

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 29/ 9 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Định

2. Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Điệp Văn A, sinh ngày 03/9/1986, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Kh Ng, xã Đ K, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điệp Văn H và bà Đinh Thị Y (đã chết); vợ: Hà Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh tháng 8/2022; tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm 6, xã Đ Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn H H, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Văn B sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn L D, xã V O, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Phạm Trọng H sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn H T, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Quách Ngọc T, sinh năm 1972; nơi cư trú: xã L Ph, huyện Nh Q, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2020, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh, Điệp Văn A dùng tài khoản mạng xã hội facebook tên “Cô Tô hải sản” và “Anh Điệp” liên hệ với Hoàng Đức V thông qua tài khoản facebook “Thầy Phong dạy lái xe” thì biết V làm được giấy phép lái xe mô tô với giá 1.050.000 đồng/giấy, mà không cần phải học và thi sát hạch. Trong thời gian này, Anh quen biết với các anh Quách Ngọc T, Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh, chị Lường Thị H, ông Lê Văn B và kể lại việc có thể làm được giấy phép lái xe mô tô với giá 1.200.000 đồng/giấy, mà không cần học và thi, thì các anh T, H, Nh, chị H và ông B đã nhờ A làm giúp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. A đồng ý và thu trước của anh H, anh Nh và chị H mỗi người 1.200.000 đồng.

Sau đó A lấy thông tin cá nhân và ảnh chân dung của 05 người trên rồi gửi qua facebook cho V, để làm giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 02 tuần sau, A nhận được hồ sơ và 05 giấy phép lái xe mô tô gửi đến theo đường bưu điện và trả cho V 5.250.000 đồng qua nhân viên giao hàng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe, A đã đưa hồ sơ và giấy phép lái xe cho anh H, anh Nh, chị H, ông B và thu của ông B 1.200.000 đồng, còn giấy phép lái xe của anh T thì A đã hủy đi do không đạt yêu cầu và trước đó anh T đã liên lạc lại cho A nói không nhờ làm giấy phép lái xe nữa.

Ngày 16/12//2021, Hoàng Đức V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang tách hành vi của Điệp Văn A, chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V Đ điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Điệp Văn A: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Văn B; 02 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe và 02 giấy khám sức khỏe mang tên Lê Văn B và Phạm Trọng H; Chị Lường Thị H giao nộp 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lường Thị H. Đối với các giấy phép lái xe do Điệp Văn A làm cho các anh Quách Ngọc T, Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh hiện cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 22/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 221209006540 mang tên Lê Văn B, sinh năm 19..., trú tại V O, H B, Quảng Ninh là giả.

Tại bản kết luận giám định số 811/KL-GĐTL ngày 24/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 221209006590, ghi sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/2020; Họ tên “LƯƠNG THỊ H...”, ngày sinh 06/5/1991; Nơi cư trú: Thôn H H, X.Đ T, H.C T. T.Quảng Ninh là giả.

Công văn số 592/TTrB-P3 ngày 27/6/2022 của Thanh tra bộ- Bộ Y tế xác định: không có bệnh viện nào tên “ Bệnh viện Đa khoa Trung ương” như trên con dấu trong 02 giấy khám sức khỏe mang tên Lê Văn B và Phạm Trọng H.

Biên bản làm việc ngày 10/5/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh và Trung tâm sát hạch lái xe và giám sát giao thông đường bộ tỉnh Quảng Ninh. xác định: Sở Giao thông vận tải không quản lý trung tâm, cơ sở đào tạo lái xe nào mang tên “Trung tâm dạy nghề lái xe tỉnh Quảng Ninh” và không có cán bộ tên là Nguyễn Thanh Trọng, Đoàn Văn Thuyên, Nguyễn Thanh Tuyên, Trần Văn Lâm như trong 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Lê Văn B và Phạm Trọng H; con dấu đóng tại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lương Thị H không phải là con dấu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh; không có thí sinh nào tên Lê Văn B, sinh ngày 28/02/1954 và Phạm Trọng H sinh ngày 06/5/1994 đã nộp hồ sơ và thi tại Trung tâm sát hạch lái xe và giám sát giao thông vận tải đường bộ tỉnh Quảng Ninh.

Công văn số 489/KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: không tiến hành giám định được 02 giấy khám sức khỏe và 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Lê Văn B và Phạm Trọng H do không có mẫu so sánh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Điệp Văn A khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2020, qua mạng xã hội bị cáo đã làm quen và trao đổi, giao dịch với người sử dụng tài khoản facebook “Thầy Phong dạy lái xe” và được người này cho biết là làm được giấy phép lái xe mà không cần phải học và thi với giá 1.050.000 đồng/giấy. Vài ngày sau bị cáo ra huyện C T làm việc và có nói cho các anh Quách Ngọc T, Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh, chị Lương Thị H, ông Lê Văn B biết việc bị cáo có thể làm được giấy phép lái xe mà không cần học, không cần thi, chỉ cần gửi thông tin cá nhân và ảnh chân dung, với giá là 1.200.000 đồng/giấy, những người này đã nhờ bị cáo làm cho giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau đó các anh T, H, Nh, chị H, ông B chuyển thông tin cá nhân và ảnh chân dung của họ cho bị cáo qua mạng facebook. Bị cáo chuyển những thông tin này cho tài khoản facebook “Thầy Phong dạy lái xe” để làm 05 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Quách Ngọc T, Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh, Lương Thị H, Lê Văn B. Khoảng 2 tuần sau bị cáo nhận được 05 giấy phép lái xe như đã thỏa thuận do người của đơn vị bưu điện chuyển đến, sau đó bị cáo giao trả các giấy phép lái xe này cho anh H, anh Nh, chị H và ông B, riêng giấy phép lái xe của anh T bị cáo hủy đi do trước đó anh T thông báo cho bị cáo không đồng ý làm nữa. Bị cáo làm giả số giấy phép lái xe này nhằm mục đích kiếm lời mỗi giấy phép lái xe 150.000 đồng, tổng cộng được 600.000 đồng. Số tiền bị cáo đã nhận của Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh, Lương Thị H, Lê Văn B là 4.800.000 đồng, nhưng bị cáo đã phải chuyển trả cho Hoàng Đức V 5.250.000 đồng. Số tiền 4.800.000 đồng bị cáo nộp cho cơ quan công an trong quá trình điều tra có 300.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi được từ việc làm giấy phép lái xe giả cho chị H và ông B.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai tại cơ quan điều tra:

Hoàng Đức V khai: Vào tháng 6/2020, V có làm và giao cho Điệp Văn A05 bộ hồ sơ giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Quách Ngọc T, Phạm Trọng H, Nguyễn Văn Nh, Lường Thị H, Lê Văn B và nhận của Điệp Văn A số tiền 5.250.000 đồng theo như thỏa thuận.

Ông Lê Văn B, chị Lường Thị H, anh Phạm Trọng H, anh Quách Ngọc T đều khai thể hiện: Vào tháng 6/2020 sau khi thấy Điệp Văn A nói là làm được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mà không phải học, không phải thi với giá là 1.200.000đ/giấy, thì có nhờ Điệp Văn A làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 hộ. Anh Phạm Trọng H và chị Lường Thị H mỗi người trả cho Anh 1.200.000 đồng và sau đó khoảng 2 tuần thì được Điệp Văn A giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Ông Lê Văn B được Điệp Văn A giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên ông tại nhà và ông đã trả cho Điệp Văn A 1.200.000 đồng. Anh T sau đó đã đề nghị Điệp Văn A không làm giấy phép lái xe giả cho anh T nữa.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSVD ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Điệp Văn A về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự;

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 6/2020, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh, Điệp Văn A đã cung cấp thông tin cá nhân và ảnh của chị Lường Thị H, ông Lê Văn B cho Hoàng Đức V để làm 02 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 1.050.000 đồng, rồi bán lại cho chị H, ông B với giá 1.200.000 đồng/giấy như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điệp Văn A với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu trong hồ sơ vụ án những vật chứng, tài liệu gồm: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lường Thị H; 02 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe, 02 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe và 02 giấy khám sức khỏe đều mang tên Lê Văn B, Phạm Trọng H; Tịch thu 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo; trả lại bị cáo 4.500.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo Điệp Văn A:* Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cơ quan giám định, người giám định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Điệp Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng được thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 6/2020, vì động cơ vụ lợi, bị cáo Điệp Văn A đã có hành vi cấu kết với Hoàng Đức V làm giả 02 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho Lương Thị H và Lê Văn B để hưởng lợi 300.000 đồng.

03 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Trọng H, Quách Ngọc T và Nguyễn Văn Nh, do không thu hồi được, nên không đủ cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi làm giả 03 giấy phép lái xe này.

Hành vi làm giả 02 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Văn B và Lương Thị H của bị cáo Điệp Văn A đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a).....

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ truy tố bị cáo Điệp Văn A về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm hại đến uy tín của cơ quan Nhà nước (Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh), do đó, phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo tự giác nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã được hướng dẫn tại Án lệ số 48/2021/AL. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; Bị cáo có cha là bệnh binh mất sức lao động 61%; Bị cáo tự giác thu hồi tài liệu làm giả giao nộp cho cơ quan điều tra, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án,

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định, đã nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình, có khả năng tự cải tạo. Việc bị cáo tự cải tạo tại địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi đồng phạm của Hoàng Đức V trong việc làm giả Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn B đã được cơ quan điều tra huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang kết luận điều tra và đề nghị truy tố, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi đồng phạm của Hoàng Đức V trong việc làm giả Giấy phép lái xe mang tên Lương Thị H, Tòa án đã yêu cầu khởi tố, cơ quan điều tra huyện V Đ đã tách ra chuyển cho cơ quan điều tra huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ không truy tố, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với những người nhờ bị cáo Diệp Văn A làm giả giấy phép lái xe, chưa sử dụng giấy phép lái xe giả này, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ không truy tố nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra huyện V Đ có thu giữ một số vật chứng do bị cáo giao nộp gồm: 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn B, 02 bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B, 02 giấy khám sức khỏe mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B; 02 đơn đề nghị học, sát hạch mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B; thu giữ của chị Lương Thị H 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thị H do chị H giao nộp. Trừ 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn B, cơ quan điều tra huyện L Ng tỉnh Bắc Giang đang lưu giữ, số vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành và là những tài liệu đi kèm hồ sơ, cần tịch thu theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về số tiền bị cáo khai đã nhận của chị Lương Thị H, ông Lê Văn B, anh Phạm Trọng H, anh Nguyễn Văn Nh, bị cáo đã chuyển cho Hoàng Đức V 5.250.000 đồng và đã được Hoàng Đức V thừa nhận, do đó số tiền này sẽ được xem xét khi các cơ quan tố tụng huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang xử lý đối với Hoàng Đức V.

Số tiền 4.800.000 đồng bị cáo nộp trong giai đoạn điều tra, có 300.000 đồng tiền thu lợi do phạm tội làm giấy phép lái xe giả cho chị H và ông B, đây là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Số tiền còn lại 4.500.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Điệp Văn A phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Án lệ số 48/2021/AL: Xử phạt bị cáo Điệp Văn A 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022).

Giao Điệp Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Điệp Văn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Điệp Văn A.

Trường hợp Điệp Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Điệp Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Điệp Văn A phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341, khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Điệp Văn A với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong, Điệp Văn A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13/LC-TA ngày 24/9/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 17/2022/HSST-QĐTHXC ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đối với Điệp Văn A.

5 Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án những vật chứng, tài liệu gồm: 02 bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B, 02 giấy khám sức khỏe mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B; 02 đơn đề nghị học, sát hạch mang tên Phạm Trọng H và Lê Văn B; 01 giấy phép lái xe mang tên Lường Thị H.

+ Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), trong tổng số tiền 4.800.000 đồng hiện đang tạm gửi

tại tài khoản số 3949.0.1020779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo Điệp Văn A số tiền 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), trong tổng số tiền 4.800.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1020779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Điệp Văn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Điệp Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Thị H, Lê Văn Bh, Phạm Trọng H, Hoàng Đức V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người có Q/lợi & N/vụ liên quan
- VKSND huyện V Đ;
- TAND tỉnh Q.Ninh
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- CQCSĐT.CA huyện V Đ;
- CC THADS huyện V Đ;
- CQ. THAHS CA.H.V Đ
- Sở Tư pháp.T. QNinh
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng